



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

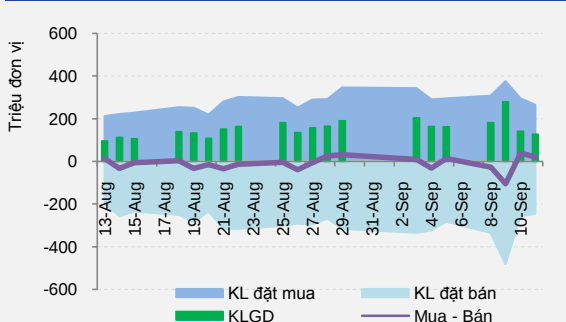
Phiên giao dịch ngày:

11/9/2014

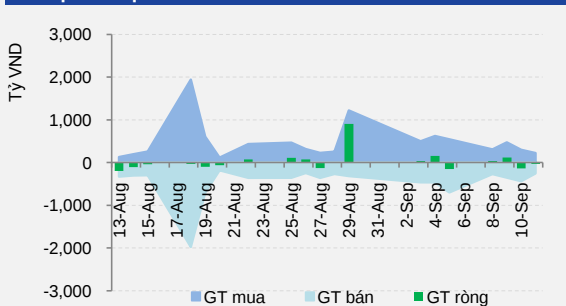
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 629.0       | 88.4        |
| % Thay đổi          | ↑ 0.0%      | ↑ 0.6%      |
| KLGD (CP)           | 127,214,618 | 74,891,017  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,342.04    | 1,024.09    |
| Tổng cung (CP)      | 244,100,770 | 114,298,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 265,344,690 | 119,544,900 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 8,091,908 | 1,564,980 |
| KL mua (CP)       | 4,979,080 | 1,197,450 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 221.50    | 20.23     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 255.00    | 43.46     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (33.51)   | (23.23)   |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.43%   | 13.2 | 4.0 | 2.7%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.62%    | 20.7 | 1.4 | 18.5% |
| Dầu khí             | ↑ 0.68%    | 9.0  | 2.5 | 13.3% |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.11%    | 17.7 | 2.0 | 3.9%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.72%    | 11.0 | 2.8 | 0.7%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.41%    | 12.3 | 4.3 | 12.6% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.22%   | 8.8  | 1.3 | 1.6%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.73%   | 14.0 | 2.4 | 6.6%  |
| Tài chính           | ↑ 0.14%    | 16.4 | 2.6 | 36.4% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↑ 0.01%    | 32.0 | 5.9 | 3.7%  |
| VN - Index          | ↑ 0.03%    | 16.1 | 3.5 | 69.6% |
| HNX - Index         | ↑ 0.63%    | 15.4 | 1.8 | 30.4% |

## Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

|                  | Mua | % | Bán | % |
|------------------|-----|---|-----|---|
| KLGD (CP)        |     |   |     |   |
| GTGD (triệu VND) |     |   |     |   |

Tâm lý thận trọng đã xuất hiện sau phiên hồi khá mạnh hôm trước khiến 2 chỉ số chỉ tăng điểm nhẹ mặc dù độ rộng thị trường và thanh khoản tiếp tục thể hiện sự tích cực. Nhóm cổ phiếu dầu khí, chứng khoán tiếp tục là tâm điểm của thị trường trong phiên hôm nay.

Sàn HSX có khoảng hơn nửa tiếng đầu phiên buổi sáng giao dịch với tâm lý hết sức hào hứng, giúp đẩy giá nhiều mã lên rất nhanh. Tuy nhiên áp lực bán gia tăng mạnh ngay sau đó, đặc biệt ở nhiều mã thuộc nhóm Bluechips khiến đà tăng bị đẩy lùi và nhiều mã vốn hóa lớn trong nhóm VN30 quay đầu giảm điểm. Xu hướng thận trọng này chuyển thành tâm lý ngờ vực khiến có thời điểm độ rộng thị trường bị thu hẹp rất mạnh tạo hình dung về khả năng giảm điểm mạnh tiếp tục quay trở lại. Tuy nhiên dòng tiền chốt lời bắt đáy T+1 có xu hướng giảm mạnh trong phiên chiều khiến VN-Index hồi phục khá tích cực. Tuy nhiên tâm lý thận trọng diễn ra trên diện rộng khiến đà tăng không còn mạnh và dòng tiền tập trung ở nhóm các cổ phiếu có các thông tin tích cực về hoạt động kinh doanh và nhóm các cổ phiếu bất động sản thị giá thấp đã bị điều chỉnh giảm mạnh trong các phiên trước đó. Có tới 131 mã giảm tăng giá trong khi chỉ có 77 mã giảm giá. Điều này cho thấy mức tăng 0,19 điểm (0,03%) không phản ánh chính xác độ mạnh của thị trường.

HNX hoạt động tốt hơn HOSE với dòng tiền tiếp tục tập trung mạnh vào nhóm các cổ phiếu dầu khí và chứng khoán đang niêm yết trên sàn này. Chỉ số này tăng 0,55 điểm (0,63%) lên mốc 88,41 điểm với 105 mã tăng giá và 91 mã giảm giá. HNX30 với thành phần chủ yếu là các cổ phiếu thuộc họ dầu khí và các mã bất động sản thị giá thấp tiếp tục thể hiện sự tích cực vượt trội so với HNX-Index nói riêng và toàn thị trường nói chung khi chỉ số này tăng 1,46 điểm (0,81%) với 16 mã tăng giá và chỉ có 9 mã giảm giá.

Thanh khoản tiếp tục giảm trong phiên hôm nay tạo những lo ngại cho nhà đầu tư. Tổng lượng giao dịch trên 2 sàn đạt khoảng 200 triệu đơn vị tương đương giá trị giao dịch xấp xỉ 3.500 tỷ đồng, giảm khoảng 5% so với phiên giao dịch trước đó. Dòng tiền phiên sáng đã tụt giảm xuống dưới 2.000 tỷ lần đầu tiên sau nhiều phiên giao dịch trở lại đây. Lượng giao dịch có dấu hiệu sụt giảm khiến lo ngại về việc lượng vốn chốt lời trong thời gian có xu hướng thủ thế tạm thời chưa tiếp tục quay lại thị trường trong giai đoạn này. Nhà đầu tư nước ngoài cũng thể hiện tâm lý thận trọng khi liên tiếp bán ròng trong 2 phiên gần đây trên HOSE với giá trị bán ròng đạt khoảng 174 tỷ. Tuy nhiên trong giai đoạn review của 2 quỹ ETFs, các phiên mua ròng bán ròng diễn ra xen kẽ là hiện tượng bình thường.

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

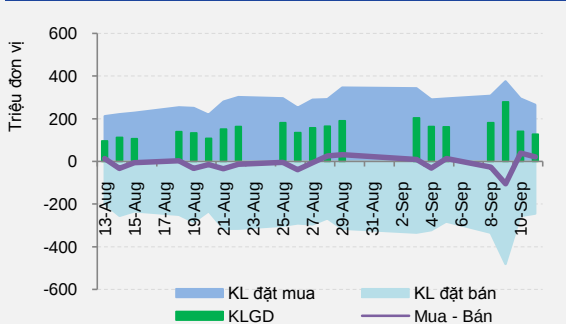
Phiên giao dịch ngày:

11/9/2014

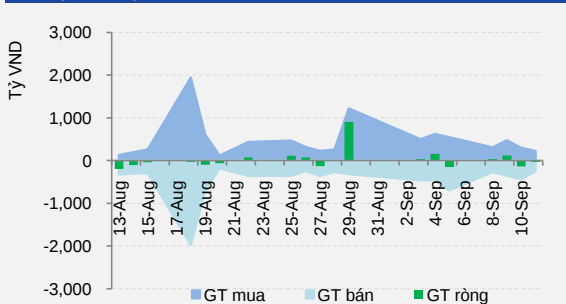
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 629.0       | 88.4        |
| % Thay đổi          | ↑ 0.0%      | ↑ 0.6%      |
| KLGD (CP)           | 127,214,618 | 74,891,017  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,342.04    | 1,024.09    |
| Tổng cung (CP)      | 244,100,770 | 114,298,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 265,344,690 | 119,544,900 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 8,091,908 | 1,564,980 |
| KL mua (CP)       | 4,979,080 | 1,197,450 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 221.50    | 20.23     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 255.00    | 43.46     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (33.51)   | (23.23)   |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



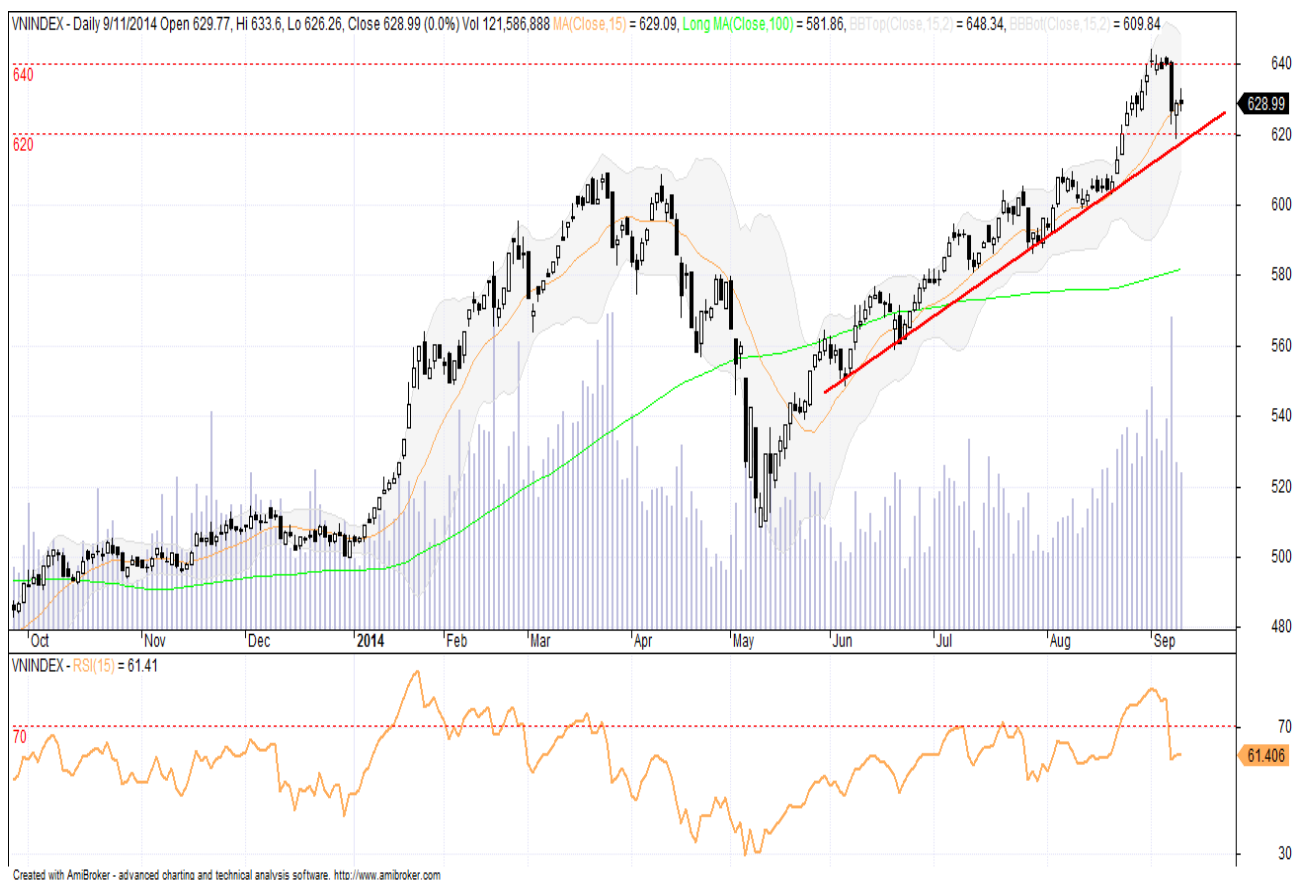
| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.43%   | 13.2 | 4.0 | 2.7%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.62%    | 20.7 | 1.4 | 18.5% |
| Dầu khí             | ↑ 0.68%    | 9.0  | 2.5 | 13.3% |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.11%    | 17.7 | 2.0 | 3.9%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.72%    | 11.0 | 2.8 | 0.7%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.41%    | 12.3 | 4.3 | 12.6% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.22%   | 8.8  | 1.3 | 1.6%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.73%   | 14.0 | 2.4 | 6.6%  |
| Tài chính           | ↑ 0.14%    | 16.4 | 2.6 | 36.4% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↑ 0.01%    | 32.0 | 5.9 | 3.7%  |
| VN - Index          | ↑ 0.03%    | 16.1 | 3.5 | 69.6% |
| HNX - Index         | ↑ 0.63%    | 15.4 | 1.8 | 30.4% |

## Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

|               | Mua | % | Bán | % |
|---------------|-----|---|-----|---|
| KLGD (CP)     |     |   |     |   |
| GTGD (tỷ VND) |     |   |     |   |

Xu hướng dòng tiền tích cực tiếp tục đổ dồn vào nhóm các mã đầu cơ thị giá thấp trên 2 sàn như ITA, KBC, SCR... tiếp tục diễn ra trong khi nhóm các cổ phiếu Bluechips tiếp tục chứng kiến xu hướng chốt lời tại nhiều mã. Nhóm các cổ phiếu thủy sản tiếp tục thể hiện kỳ vọng của nhà đầu tư với những triển vọng tích cực về thị trường xuất khẩu của các sản phẩm thủy sản trong các tháng cuối năm. HVG là mã gây được ấn tượng mạnh nhất với mức tăng trần 1.800 đồng/cp và lượng giao dịch lên tới 4,1 triệu cổ phiếu. Đơn vị này hoạt động xuất khẩu sản phẩm cá tra phi lê và đang được kỳ vọng hưởng lợi từ các trừng phạt kinh tế của EU đối với Nga trong đó có lệnh cấm nhập khẩu thủy sản tại nhiều nước vốn là bạn hàng chính của Nga khiến nước này phải tìm kiếm nguồn hàng bù đắp từ các nước khác trong đó có Việt Nam. Hiện tại thị phần xuất khẩu của HVG sang Nga chỉ chiếm khoảng 11%, nhưng hứa hẹn sẽ tăng trưởng nhanh chóng trong các tháng cuối năm nhờ các hợp đồng được ký kết mới đây, bù đắp cho những khó khăn từ thị trường lớn nhất là Mỹ khi nước này áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng cá tra. Nhóm dầu khí tiếp tục thu hút mạnh dòng tiền với những thông tin tích cực liên quan tới các dự án lọc dầu đang được triển khai tiếp tục được đưa ra. Nhóm các cổ phiếu tài chính chứng khoán cũng tiếp tục thu hút mạnh mẽ dòng tiền với mức tăng ấn tượng nhất thuộc về SHS (6,36%). Cổ phiếu này là một trong những mã có lượng giao dịch lớn nhất HNX và có những thời điểm tiệm cận với mức giá trần trong phiên.

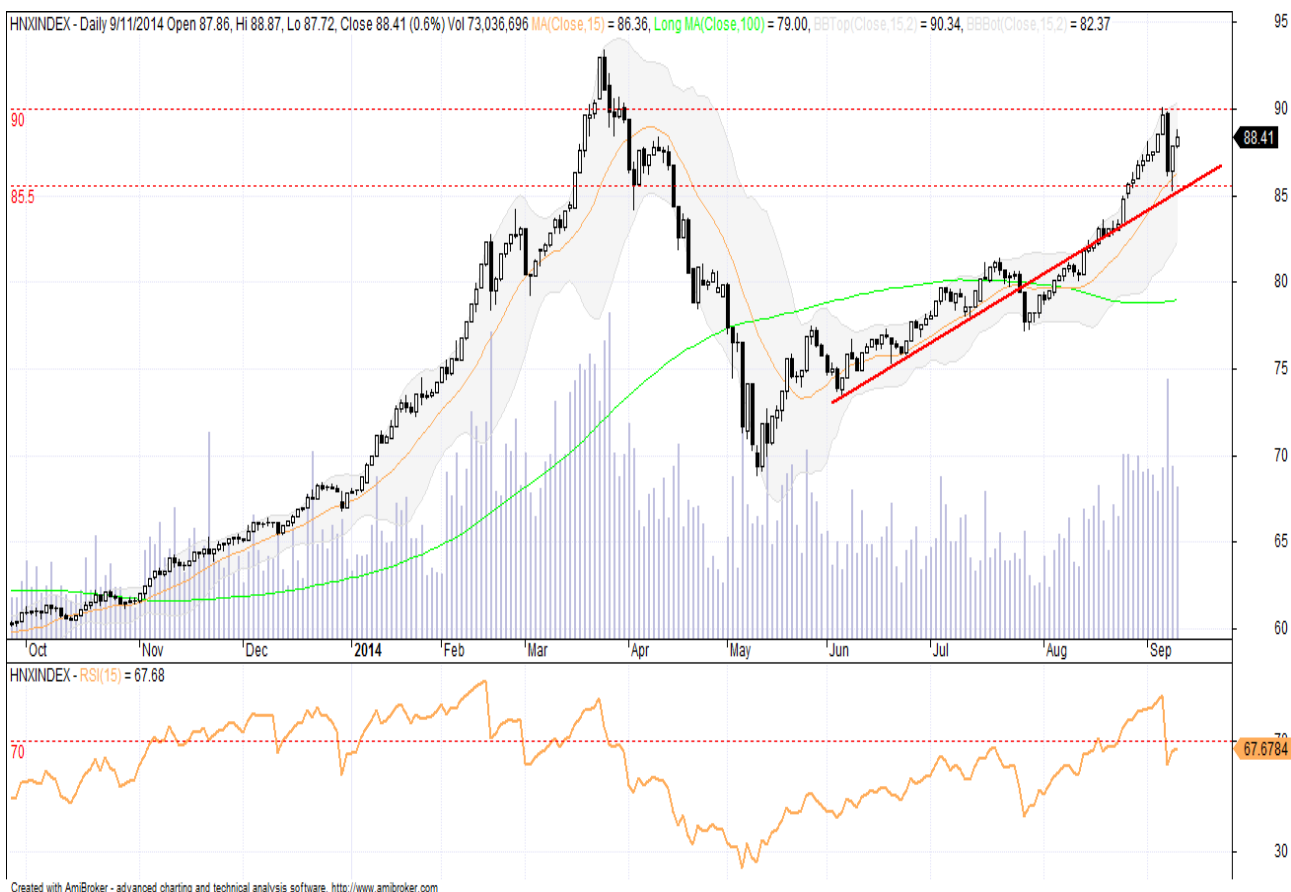
**Nhận định thị trường:** Hai chỉ số tiếp tục dao động trong biên độ hẹp với thanh khoản tiếp tục giữ ở mức ổn định. Sau giai đoạn tăng điểm khá mạnh theo quán tính đầu phiên, dòng tiền bắt đầu trở nên thận trọng hơn, đi kèm với lượng chốt lời ngắn hạn của các nhà đầu tư bắt đầu trong phiên ngày 9.9 khiến giao dịch trở nên kém sôi động hơn tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư vẫn khá ổn định giúp độ rộng thị trường được mở rộng tích cực. Dòng tiền tiếp tục đổ khá mạnh vào nhóm các cổ phiếu vừa và nhỏ. Chúng tôi đánh giá trong phiên giao dịch cuối tuần 2 chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp. Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch mua vào các cổ phiếu tốt có sẵn trong danh mục để hạn chế rủi ro.

**VN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ mặc dù độ rộng thị trường tiếp tục được mở rộng tích cực do nhóm các cổ phiếu Bluechips tiếp tục có xu hướng bị chốt lời khá mạnh. Nhóm các cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa khi chỉ có PVD tăng điểm, còn lại GAS, MSN, VNM đều giữ ở mức giá tham chiếu cuối phiên. Dòng tiền tiếp tục xu hướng tập trung khá mạnh vào nhóm các cổ phiếu thị giá thấp có tính chất đầu cơ như ITA, KBC...giúp các cổ phiếu này giao dịch sôi động và đều tăng trần cuối phiên.

Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức ổn định tuy nhiên có xu hướng giảm nhẹ so với phiên trước. Điều này cho thấy tâm lý giao dịch của nhà đầu tư bắt đầu thể hiện sự thận trọng và dòng tiền chốt lời chưa có xu hướng quay trở lại thị trường mạnh mẽ.

VN-Index sau phiên phản ứng khá tích cực với mốc hỗ trợ 618 đã tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp. Chỉ số này vẫn đang trong trend tăng trung hạn. Dự kiến phiên giao dịch tới chỉ số này sẽ tiếp tục biến động tăng nhẹ.

**HN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

Chỉ số HNX-Index tăng tốt hơn so với VN-Index nhờ dòng tiền tiếp tục hoạt động khá mạnh tại nhóm các cổ phiếu dầu khí và chứng khoán trên sàn này. Dòng tiền tiếp tục xu hướng quay vòng tại nhóm dầu khí khi PVB, PVC, PGS tăng khá mạnh trong khi PVS, PVG, PVX có thời điểm điều chỉnh khá sâu. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có SHS tăng điểm ấn tượng nhất với lượng giao dịch thuộc top 5 cổ phiếu giao dịch lớn nhất.

Lượng giao dịch giảm nhẹ xuống sát mức 1.000 tỷ cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Chúng tôi đánh giá chỉ số này sẽ tiếp tục có sự tăng điểm trong phiên tiếp theo. Ngưỡng cản ngắn hạn là 90 điểm và vùng hỗ trợ cứng vẫn quanh mốc 84 - 85.5 điểm.



## BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Mua/Bán | Giá Mua/Bán | Giá mục tiêu | Giá stop loss | Giá hiện tại | Trạng thái hiện tại | Lãi/lỗ dự kiến | Ghi chú                |
|-------|--------------------|---------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------------|----------------|------------------------|
| PVT   | 5/8/2014           | Mua     | 13.5        | 18           | 11.4          | 16.8         | Mở trạng thái       | 24.4%          | Khuyến nghị theo TA&FA |
| SSI   | 5/8/2014           | Mua     | 25.7        | 30.8         | 23.1          | 29.1         | Mở trạng thái       | 13.2%          | Khuyến nghị theo TA&FA |
| FPT   | 13/8/2014          | Mua     | 50          | 60           | 48            | 55.5         | Mở trạng thái       | 11.0%          | Khuyến nghị theo TA    |
| OGC   | 20/08/2014         | Mua     | 12          | 13.2         | 11.5          | 11.9         | Mở trạng thái       | -0.8%          | Khuyến nghị theo TA    |
| ITA   | 25/08/2014         | Mua     | 8.5         | 9.7          | 7.6           | 9.2          | Mở trạng thái       | 8.2%           | Khuyến nghị theo TA    |

## Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

## CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH****TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG****Giá vàng giảm mạnh, xuống thấp nhất 4 tháng**

Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 35,93 – 36,05 triệu đồng/lượng, giảm 90 nghìn đồng/lượng so với chiều qua. Trên thị trường tiền tệ, tỷ giá tại hầu hết các ngân hàng sáng nay không biến động.

**Lãi suất bình quân liên ngân hàng có xu hướng tăng**

Từ 18-22/8, lãi suất liên ngân hàng bằng VND có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Tuần sau đó có điều chỉnh giảm với kỳ hạn dưới 1 tháng.

**TIN TỨC NGÀNH****TÀI CHÍNH QUỐC TẾ****USD tiếp tục tăng giá mạnh**

Chỉ số đôla ICE tăng lên 84,2 điểm, gần chạm mức cao nhất 14 tháng. USD tăng lên 106,89 yên và duy trì đỉnh cao nhất 6 năm so với nội tệ của Nhật Bản.

**Chứng khoán Mỹ bất ngờ tăng điểm nhờ Apple**

S&P 500 tăng 0,4% lên 1.995,69 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Chỉ số Dow Jones tăng 0,32% lên 17.068,71 điểm. Giá cổ phiếu của Apple tăng mạnh trở lại một ngày sau khi giới thiệu sản phẩm mới, gồm iPhone 6, đồng hồ Apple Watch và dịch vụ ví điện tử Apple Pay.

**Giá dầu tiếp tục giảm do nguồn cung dồi dào**

Giá dầu ngọt, nhẹ giao tháng 10 trên sàn Nymex giảm 1,08 USD (-1,2%) xuống 91,67 USD/thùng, thấp nhất kể từ 9/1. Giá dầu Brent tháng 10 trên sàn ICE giảm 1,12 USD (-1,1%) xuống 98,04 USD/thùng, thấp nhất kể từ 17/4/2013.

**Giá vàng xuống thấp nhất 3 tháng do lo ngại Fed tăng lãi suất**

Giá vàng giao ngay trên Kitco đạt 1.249,4 USD/ounce. Đầu phiên, giá vàng giao dịch ở 1.256,7 USD/ounce. Đến cuối phiên giá giao dịch ở 1.249,2-1.249,7 USD/ounce.

**Tổng thống Obama hạ lệnh không kích Syria**

Tổng thống Mỹ vừa chính thức cho phép quân đội Mỹ lần đầu tiên triển khai chiến dịch không kích phiến quân Hồi giáo tại Syria và tăng cường không kích ở Iraq.

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

---

**HOẠT ĐỘNG SXKD**

---

|                                                           |                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ITA: Doanh thu, lợi nhuận 8 tháng sắp đạt kế hoạch</b> | Tính đến hết tháng 8/2014, riêng KCN Tân Đức của ITA đã thu hút 12 dự án đầu tư mới với tổng số vốn đăng ký trên 30 triệu USD. Vì vậy doanh thu và lợi nhuận 8 tháng của ITA đã đạt gần 100% kế hoạch cả năm 2014. |
|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**TIN TỨC KHÁC**

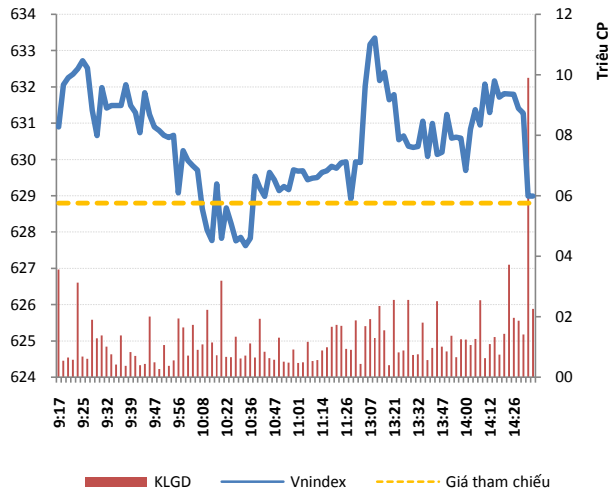
---

|                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Năm Bảy Bảy phát hành 600 tỷ đồng trái phiếu cho doanh nghiệp Nhật Bản</b> | Ngoài ra, NBB dự kiến phát hành riêng lẻ 4,6 triệu cổ phần với giá phát hành 19.800 đồng/cổ phần.                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>VNL chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 7%</b>                                 | Ngày đăng ký cuối cùng: 19/09/2014. Mục đích là để tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thanh toán: 7%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 700 đồng). Thời gian thanh toán: Ngày 15/10/2014.                                                                                                                                                      |
| <b>HQC: Đã nộp hồ sơ phát hành 30 triệu cp ra công chúng</b>                  | HQC dự kiến sẽ sử dụng tổng cộng 800 tỷ đồng (huy động từ 300 tỷ đồng phát hành cho cổ đông hiện hữu và 500 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược) để đầu tư vào 4 dự án Hồ Ngọc Lãm, HQC Hóc Môn, Dự án chung cư Bình Trưng Đông và Dự án chung cư An Phú Tây.                                                                                                |
| <b>MHL: Dừng lãi chưa phân phối trả cổ tức 2013 tỷ lệ 5%</b>                  | Ở thời điểm 31/03/2014, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của MHL là gần 4.5 tỷ đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>HLD: 17/09 GDKHQ nhận cổ tức đợt cuối 2013</b>                             | Ngày đăng ký cuối cùng: 19/09/2014. Mục đích là để trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2013. Tỷ lệ thực hiện: 7.5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 750 đồng). Thời gian thực hiện: 17/10/2014.                                                                                                                                                            |
| <b>Thủ tướng đã phê duyệt cổ phần hóa Vietnam Airlines</b>                    | Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cổ phần hóa Vietnam Airlines ngày 10/09/2014 với vốn điều lệ vào khoảng 14 nghìn tỷ đồng. Nhà nước tiếp tục nắm giữ 75% cổ phần Vietnam Airlines và bán cho cổ đông chiến lược 20% cổ phần. Sau khi cổ phần hóa, nếu đủ điều kiện niêm yết, Vietnam Airlines sẽ niêm yết ngay và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống 65%. |

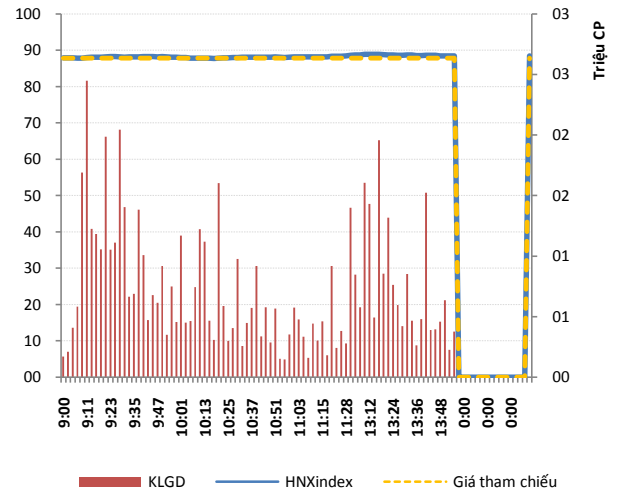


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

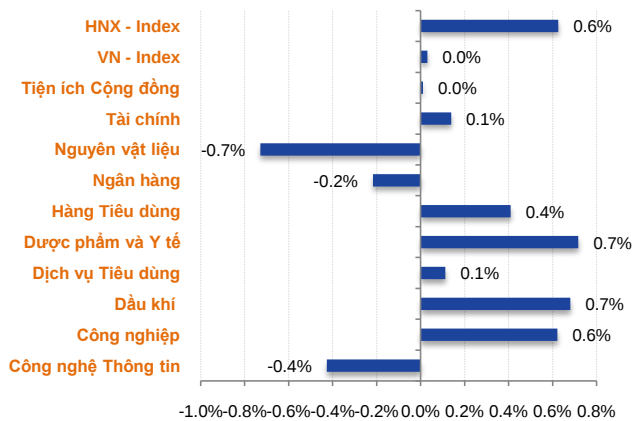
KLGD và VN-Index trong phiên



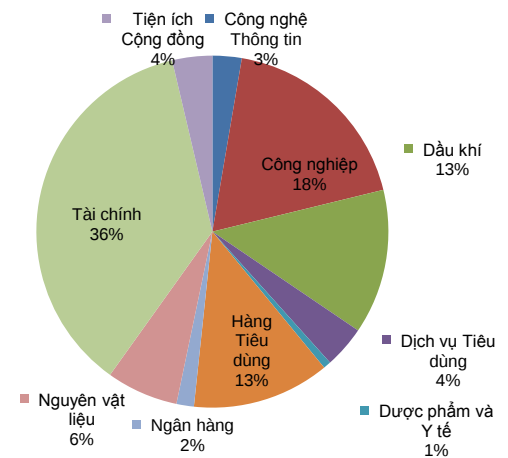
KLGD và HNX-Index trong phiên



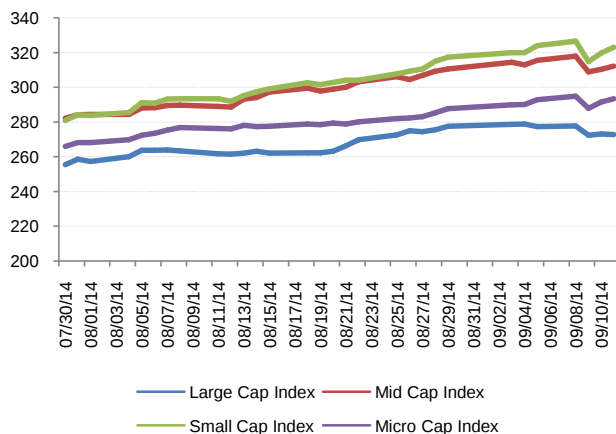
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



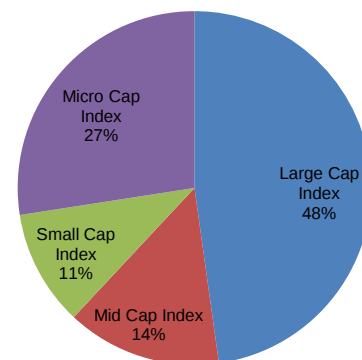
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVD   | 492,330     | KBC   | 2,331,610   |
| 2  | VIP   | 180,000     | KDC   | 389,510     |
| 3  | VSH   | 136,260     | VIC   | 267,370     |
| 4  | LGC   | 114,150     | VNE   | 200,000     |
| 5  | BMI   | 107,480     | ITA   | 155,580     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | KLS   | 786,700     | PVS   | 582,000     |
| 2  | SDT   | 55,800      | VND   | 300,000     |
| 3  | PVC   | 42,400      | HOM   | 159,500     |
| 4  | NBC   | 20,800      | SHB   | 111,100     |
| 5  | VC9   | 19,000      | PGS   | 64,700      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 12.4       | 12.1     | ↓ -2.42% | 15,243,770 |
| ITA | 8.6        | 9.2      | ↑ 6.98%  | 12,378,850 |
| KBC | 13.7       | 14.6     | ↑ 6.57%  | 5,172,160  |
| HVG | 26.6       | 28.4     | ↑ 6.77%  | 4,136,500  |
| SSI | 28.8       | 29.1     | ↑ 1.04%  | 3,965,980  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| PVX | 6.1        | 6.2      | ↑ 1.64%  | 6,954,366 |
| PVL | 4.0        | 4.4      | ↑ 10.00% | 5,853,279 |
| SCR | 9.9        | 10.2     | ↑ 3.03%  | 5,571,802 |
| SHS | 11.0       | 11.7     | ↑ 6.36%  | 5,371,938 |
| KLF | 12.7       | 12.8     | ↑ 0.79%  | 5,230,825 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| PAC | 22.9       | 24.5     | 1.6 | ↑ 6.99% |
| ITA | 8.6        | 9.2      | 0.6 | ↑ 6.98% |
| PXS | 34.7       | 37.1     | 2.4 | ↑ 6.92% |
| VPH | 8.7        | 9.3      | 0.6 | ↑ 6.90% |
| FCM | 13.1       | 14.0     | 0.9 | ↑ 6.87% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| PJC | 12.0       | 15.0     | 3.0 | ↑ 25.00% |
| DPC | 13.0       | 14.3     | 1.3 | ↑ 10.00% |
| PVL | 4.0        | 4.4      | 0.4 | ↑ 10.00% |
| VBC | 32.6       | 35.8     | 3.2 | ↑ 9.82%  |
| VIX | 21.5       | 23.6     | 2.1 | ↑ 9.77%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SCD | 25.3       | 23.6     | -1.7 | ↓ -6.72% |
| SBC | 13.6       | 12.7     | -0.9 | ↓ -6.62% |
| PNC | 9.1        | 8.5      | -0.6 | ↓ -6.59% |
| TMT | 15.4       | 14.4     | -1.0 | ↓ -6.49% |
| KAC | 14.0       | 13.1     | -0.9 | ↓ -6.43% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| HHG | 7.0        | 6.3      | -0.7 | ↓ -10.00% |
| PID | 6.0        | 5.4      | -0.6 | ↓ -10.00% |
| ECI | 21.4       | 19.3     | -2.1 | ↓ -9.81%  |
| SDG | 25.5       | 23.0     | -2.5 | ↓ -9.80%  |
| TV3 | 18.0       | 16.3     | -1.7 | ↓ -9.44%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 15,243,770 | 12.7% | 1,547 | 7.8  | 1.0 |
| ITA | 12,378,850 | 1.1%  | 129   | 71.3 | 0.8 |
| KBC | 5,172,160  | 4.3%  | 586   | 24.9 | 1.1 |
| HVG | 4,136,500  | 5.1%  | 896   | 31.7 | 1.6 |
| SSI | 3,965,980  | 11.7% | 1,764 | 16.5 | 1.9 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|---------|------|-----|
| PVX | 6,954,366 | -128.0% | (3,098) | -    | 3.3 |
| PVL | 5,853,279 | -5.6%   | (499)   | -    | 0.7 |
| SCR | 5,571,802 | 3.4%    | 520     | 19.6 | 0.7 |
| SHS | 5,371,938 | 9.3%    | 767     | 15.3 | 1.4 |
| KLF | 5,230,825 | 16.7%   | 1,723   | 7.4  | 1.2 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| PAC | ↑ 7.0% | 13.2% | 2,574 | 9.5   | 1.3 |
| ITA | ↑ 7.0% | 1.1%  | 129   | 71.3  | 0.8 |
| PXS | ↑ 6.9% | 20.0% | 2,628 | 14.1  | 2.9 |
| VPH | ↑ 6.9% | 0.3%  | 48    | 192.9 | 0.6 |
| FCM | ↑ 6.9% | 8.6%  | 918   | 15.3  | 1.9 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| PJC | ↑ 25.0% | 11.8% | 2,239 | -     | 0.8 |
| DPC | ↑ 10.0% | 0.7%  | 112   | 127.5 | 0.9 |
| PVL | ↑ 10.0% | -5.6% | (499) | (8.8) | 0.7 |
| VBC | ↑ 9.8%  | 29.7% | 7,588 | 4.7   | 1.4 |
| VIX | ↑ 9.8%  | 15.4% | 1,588 | 14.9  | 2.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVD | 492,330 | 22.7% | 7,742 | 12.9 | 2.7 |
| VIP | 180,000 | 3.2%  | 498   | 27.5 | 0.9 |
| VSH | 136,260 | 7.8%  | 1,024 | 14.4 | 1.1 |
| LGC | 114,150 | 8.5%  | 832   | 26.8 | 2.1 |
| BMI | 107,480 | 4.8%  | 1,371 | 12.7 | 0.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KLS | 786,700 | 6.6%  | 882   | 14.1 | 0.9 |
| SDT | 55,800  | 13.3% | 2,690 | 5.9  | 0.8 |
| PVC | 42,400  | 19.2% | 3,314 | 10.4 | 2.0 |
| NBC | 20,800  | 28.9% | 3,342 | 3.6  | 1.0 |
| VC9 | 19,000  | 5.7%  | 946   | 9.0  | 0.5 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 229,295 | 33.6% | 6,106 | 19.8 | 6.5 |
| VNM | 109,013 | 34.1% | 6,122 | 17.8 | 5.9 |
| VCB | 75,953  | 10.6% | 1,726 | 16.5 | 1.7 |
| VIC | 75,400  | 27.6% | 3,411 | 16.0 | 4.3 |
| MSN | 61,072  | -0.3% | (55)  | -    | 4.3 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 18,895  | 21.7% | 3,970 | 10.7 | 2.3 |
| ACB | 13,920  | 5.4%  | 741   | 20.7 | 1.1 |
| SQC | 8,584   | -4.4% | (525) | -    | 7.4 |
| SHB | 8,329   | 8.2%  | 965   | 9.7  | 0.8 |
| VCG | 6,405   | 10.4% | 1,296 | 11.2 | 1.1 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| PTK | 3.31 | 0.3%  | 35    | 150.4 | 0.5 |
| AVF | 3.31 | 0.9%  | 144   | 33.4  | 0.3 |
| GTT | 3.23 | 0.2%  | 25    | 192.9 | 0.5 |
| HQC | 3.18 | 2.3%  | 251   | 32.3  | 0.8 |
| VHG | 3.17 | 13.0% | 1,462 | 6.8   | 1.6 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| SVN | 3.28 | -2.8%  | (287)   | -    | 1.0 |
| VIG | 2.91 | 4.3%   | 281     | 18.9 | 0.8 |
| PXA | 2.88 | -30.0% | (1,046) | -    | 1.3 |
| SHS | 2.76 | 9.3%   | 767     | 15.3 | 1.4 |
| KSD | 2.76 | 5.0%   | 331     | 19.6 | 1.0 |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm  
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết  
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài  
Gòn, Số 236-238  
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái  
Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.8.39151368  
Fax: 84.8.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà  
Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*